

Hà Đông, ngày 15 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về kết quả giáo dục thực tế của trường tiểu học Trần Phú
Năm học 2025-2026

1. Thông tin về học sinh

Tổng số học sinh: 1612/36 lớp; Tỷ lệ học sinh/lớp: 44.7 HS

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật	HS có HC KK	HS dân tộc
				SL	%	SL	%			
1	7	337	152	337	100	331	98,2	2	1	5
2	7	309	131	309	100	300	97,1	2	1	3
3	7	304	133	304	100	289	95,0	4	3	5
4	7	319	146	319	100	304	95,3	2	4	7
5	8	343	177	343	100	329	95,9	2	1	8
Tổng	36	1612	739	1612	100	1553	96.3	12	10	28

2. Thông tin về chất lượng giáo dục

* Kết quả đánh giá cụ thể

- Số HS toàn trường: 1612 em
- Số HS khuyết tật: 12 em; trong đó miễn đánh giá 11 em, 01 HS khuyết tật vận động chỉ miễn đánh giá môn GDTC.
- Số HS được đánh giá: 1601 em
- 100% HS lớp 5 Hoàn thành chương trình Tiểu học.
- Hoàn thành chương trình lớp học: 1597/1601 em đạt 99.75%.
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 4/1601 em đạt 0.25%.
- Khen học sinh Xuất sắc là 493 em đạt 30,5 %
- Khen học sinh Tiêu biểu: 129 em đạt 8 %

2.3. Kết quả các cuộc thi

* Đối với cán bộ, giáo viên

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Trường đạt 02 giải Nhất; 05 giải Nhì; 04 giải Ba.

- Thi Giáo viên dạy giỏi cấp Phường: đạt 01 giải Nhất môn Tiếng Việt, 01 giải Nhì GDTC.

- Đánh giá Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổng số 64 đ/c (trong đó Biên chế 57 đ/c; Hợp đồng 111 02; Hợp đồng trường 05 đ/c)

+ Xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: $11/59 = 18,6\%$

+ Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $48/59 = 81,4\%$

- Sáng kiến kinh nghiệm cấp Phường: Xếp loại Đạt: $9/59 = 15.2\%$

- Danh hiệu thi đua đề nghị: CSTĐ cấp cơ sở: 9 đ/c; LĐTT: 50 đ/c.

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, PHT: 03 đ/c xếp loại tốt

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV: Xếp loại tốt: 22 đ/c, xếp loại khá: 28 đ/c.

*** Đối với học sinh:**

- **Cấp Quốc tế:**

Thi toán quốc tế Kangaroo: 01 Huy chương vàng; 02 Huy chương đồng; 04 giải KK

Thi Asmo: 01 giải KK

- **Cấp Quốc gia:**

Thi Toán quốc tế Timo: đạt 02 Huy chương Bạc; 02 Huy chương Đồng, 01 giải KK

Thi Violympic: 03 Huy chương Vàng, 02 Huy chương đồng

Thi Toán, Tiếng Anh Asmo: 04 Huy chương Vàng, 05 Huy chương Bạc, 07 huy chương đồng, 04 giải KK;

Thi Kỹ năng sống: đạt 01 Huy chương Bạc, 02 Huy chương đồng, 04 giải KK

Thi chung kết cuộc thi Festival Piano talent toàn quốc 2026: 01 Huy chương đồng

- **Cấp Thành phố:**

Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: 05 giải Nhất, 05 giải Nhì, 10 giải Ba, 11 giải KK

Thi Vioedu: 02 Huy chương vàng, 01 Huy chương Bạc, 04 Huy chương Đồng, 08 giải Khuyến khích.

Thi Kỹ năng sống: 06 Giải Huy chương vàng; 19 Huy chương Bạc; 17 Huy chương đồng, 01 giải KK

Thi IOE 04 giải Nhì; 06 giải Ba, 04 giải KK

Thi Olympic Tiếng Anh: 04 giải Nhì, 06 giải Ba; 04 KK

Thi Toán Kanguru: 01 top 10; 1 top 15; 1 top 30

Thi em chăm em học giỏi Tiếng Anh: 02 giải Ba, 02 giải Khuyến khích

Thi ECEG Tiếng Anh do BME tổ chức: 02 giải Ba; 02 giải KK.

Thi Violympic: 01 Huy chương Bạc, 02 giải KK

Thi Ngày hội Trạng nguyên “Nét chữ -Nét người” toàn quốc do Báo thiếu niên tiên phong và nhi đồng tổ chức – Năm học 2026 đạt 02 giải Hoàng Giáp.

- Cấp Phường:

Thi Vioedu: đạt 03 Huy chương vàng; 05 Huy chương Bạc; 09 Huy chương Đồng và 25 giải KK.

Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: 7 Nhất; 18 Nhì; 23 Ba; 18 KK.

Thi liên hoan tài năng nhạc cụ học sinh tiểu học: Đạt giải Ba

- Hai môn thi đấu Điền Kinh và Bơi lội là hai môn cử tuyển có 02 bạn đạt thành tích cao nhất được tuyển chọn đi thi Thành phố gồm:

+ Đặng Minh Hiếu-5A4 nội dung 60m nam

+ Trần Ngọc Lam- 3A4 nội dung 50m ếch nữ và 50m tự do nữ

Thi phụ trách sao giỏi: em Vũ Trúc An đạt giải nhì trong cuộc thi liên hoan phụ trách sao giỏi

- Cấp Trường:

Tổ chức thi Văn nghệ chào mừng 20-11 đạt 12 giải Nhất; 11 giải Nhì; 13 giải Ba.

Thi vẽ tranh chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 đối với khối 1, 2, 3 đạt: 12 giải Nhất; 24 giải Nhì; 62 giải Ba; 7 giải KK

Thi làm tập san chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 đối với khối 4,5 đạt: 04 giải Nhất; 05 giải Nhì; 05 giải Ba; 1 giải KK

Thi “ Cắm hoa ” chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3: đạt: 02 giải Nhất; 04 giải Nhì; 08 giải Ba;

Tổ chức thành công ngày hội Festival Tiếng Anh 5 đạt: 06 giải Nhất; 09 Giải Nhì; 11 giải Ba; 2 giải KK

Tổ chức thành công Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn” trong liên đội 2 ngày 23, 24/3/2026 đạt: 05 giải Nhất; 05 Giải Nhì; 05 giải Ba;

Viết thư UPU lần thứ 55: 148 bức thư.

Vẽ tranh cấp thành phố với chủ đề: “Hà Nội trong em”: 172 tranh

Tổ chức cho học sinh tham gia thi trực tuyến về Tìm hiểu lịch sử 85 năm ngày thành lập Đội được đông đảo HS tham gia.

Thi IOE đạt: 16 giải Nhất; 22 giải Nhì; 31 giải Ba, 44 giải KK

Tổ chức thi Trạng nguyên Tiếng Việt đạt: 7 Nhất; 11 Nhì; 27 Ba; 56 KK.

Tổ chức thi TDTT đạt 11 giải Nhất; 11 giải Nhì; 11 giải Ba.

Thi sân chơi Toán học đạt: 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 05 giải Ba; 16 giải KK

Thi KNS đạt: 06 Huy chương vàng, 56 Huy chương Bạc, 74 Huy chương Đồng và 20 giải KK

Trên đây là thông báo những thông tin về kết quả giáo dục thực tế của trường tiểu học Trần Phú năm học 2025-2026.



Thủ trưởng đơn vị

Phường Thị Thìn

Hà Đông, ngày 15 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung
của trường tiểu học Trần Phú
Năm học 2026-2027

1. Cơ sở vật chất nhà trường

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	43/36	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	43/43	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường lẻ	2	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	4316	2,38
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2000	1,11
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2150	1,18
2	Diện tích thư viện (m ²)	70	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50-60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	60	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	40	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp



STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo qui định	36	
1.1	Khối lớp 1	7	1
1.2	Khối lớp 2	7	1
1.3	Khối lớp 3	7	1
1.4	Khối lớp 4	7	1
1.5	Khối lớp 5	8	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	Số bộ/lớp
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	76	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	2	2/36
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu vật thể	15	15/36
5	Máy chiếu projector	42	42/36
6	Máy photocopy/scan	2	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	36 phòng - 1800 m ²	1584	1.136m ² /HS
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		12/12		300m ² /885 (nam) 300m ² /774 (nữ)
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		
				Có		Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh			x		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)			x		
XVII	Kết nối internet (VNPT)			x		
XVII I	Trang thông tin điện tử (website) của trường			x		
XIX	Tường rào xây			x		



2. Tài liệu học tập

Danh mục Sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Hội đồng lựa chọn SGK của nhà trường lựa chọn từ những bộ sách giáo khoa đã được các cấp phê duyệt như sau:

STT	MÔN, HỌGD	TÊN BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (NXB)
1	Tiếng việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
		Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2	Toán	Kết nối tri thức với	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

STT	MÔN, HĐGD	TÊN BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (NXB)
		cuộc sống	Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nam.
3	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4	Lịch sử và Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
8	Tin học	Rô - bốt thông minh	Lê Khắc Thành (Tổng chủ biên), Trịnh Đình Thắng (Chủ biên), Ngô Thị Tú Quyên, Hà Ngọc Tuấn, Vũ Việt Vũ.	Nhà xuất bản ĐH Vinh
9	Công nghệ	Kết nối tri thức với	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt

		cuộc sống	Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thủy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nam.
10	Giáo dục Thể chất	Bộ sách Kết nối tri thức	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
11	Tiếng Anh	Wonderful World.	Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương.	NXB Đại học Sư phạm
12	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình; Bùi Thị Hương Liên; Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Tự nhiên và xã hội	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng-Phương Hà Lan-Phạm Việt Quỳnh-Hoàng Quý Tĩnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Trên đây là thông báo những thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung của trường tiểu học Trần Phú chuẩn bị cho năm học 2026-2027.

Thị trưởng đơn vị



Phương Thị Thìn



Hà Đông, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục
của trường tiểu học Trần Phú, năm học 2026-2027

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện công tác tổ chức và quản lý đúng quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường về cơ bản có đủ số lượng (tính cả hợp đồng), trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn là 100% đáp ứng yêu cầu về chuẩn đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ công tác và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo về chất lượng giáo dục học sinh hàng năm. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi, luôn có ý thức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định của học sinh, được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện CMHS, vận động nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong đó chú trọng hoạt động dạy - học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, nhà trường còn chú ý đến việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh nên hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BGDĐT, hàng năm nhà trường đều xây dựng và thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2026-2027 như sau:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.2		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 1.5		Đạt	-----	-----

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.6		Đạt	Đạt	Không đạt
Tiêu chí 1.7		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.8		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.9		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 1.10		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 2.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		Đạt	-	-
Tiêu chí 3.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 3.3		Đạt	Đạt	Không đạt
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 4.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		Đạt	Đạt	-----
Tiêu chí 5.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.3		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.5		Đạt	Đạt	Đạt

*** Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

Mức 1: Đạt 24/24 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%

Mức 2: Đạt 22/22 tiêu chí - Tỷ lệ: 100%; Không đạt: 0 tiêu chí - Tỷ lệ: 0%

Mức 3: Đạt 14/16 tiêu chí - Tỷ lệ: 87,5%; Không đạt: 2/16 tiêu chí - Tỷ lệ: 12,5%

Căn cứ Thông tư số 11/2024/VBHN-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Với các chỉ số và tiêu chí đạt yêu cầu tự đánh giá như trên trường Tiểu học Trần Phú đề nghị đạt:

- Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Trường chuẩn Quốc gia Mức 1.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

Kết quả đánh giá và KĐCLGD 5 năm trước		Kết quả đánh giá và KĐCLGD năm học 2025-2026	
Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD	Đánh giá trường đạt Chuẩn QG	Kiểm định CLGD
Không đạt	Cấp độ 2	Mức 1	Cấp độ 2

Trên đây là thông báo thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của trường tiểu học Trần Phú năm học 2025-2026.

Thủ trưởng đơn vị



Phương Thị Thìn



Hà Đông, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường tiểu học Trần Phú, năm học 2026-2027**

Tổng số CB,GV,NV là 64 đồng chí (trong đó BGH 03 đồng chí; giáo viên 55 đồng chí; nhân viên 6 đồng chí); 100% CB,GV,NV đạt trình độ Đại học trở lên.

Đội ngũ CB,GV,NV đảm bảo đủ theo qui định; phân công đúng theo vị trí việc làm. Cụ thể như sau:

	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
STT	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	64	0	6	58	0	0	0	0	32	22	25	33	0	0
1	Giáo viên	55		3	52	0	0		0	31	20	22	23	0	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	13		2	11					4	7	3	10		
1.1	Tiếng dân tộc														
1.2	Ngoại ngữ	4		1	3	0	0			2	1	1	3		
1.3	Tin học	1			1					1		1			
1.4	Âm nhạc	2			2					1	1		2		
1.5	Mỹ thuật	2			2					2			2		
1.6	Thể dục	4		1	3					2	1	1	3		
2	Cán bộ quản lý	3		2	1					1	2	3	0	0	

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	64	0	6	58	0	0	0	0	32	22	25	33	0	0
2.1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2.2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
3	Nhân viên	6		1	5										
3.1	Văn thư	1			1										
3.2	Kế toán	1		1											
3.3	Thủ quỹ														
3.4	Y tế	1			1										
3.5	Thư viện	0													
3.6	Thiết bị, thí nghiệm	1			1										
3.7	Công nghệ thông tin	0													
3.8	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
3.9	HĐ ND 111	2			2										

Trên đây là thông báo những thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học Trần Phú dự kiến cho năm học 2026-2027.



Thủ trưởng đơn vị

Phường Thị Thìn